

Bản án số: 68/2019/HSST

Ngày: 29/5/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký Toà án: Ông Hoàng Xuân Lộc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên

Ngày 29/5/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên, tiến hành xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/TLST - HS ngày 09 tháng 04 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXX ngày 14/5/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành C** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 09 tháng 3 năm 1980.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Xây Tây, xã Thuận Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Nguyễn Hữu Sản (Sinh năm 1957) và con bà Nguyễn Thị P (Sinh năm 1956). Gia đình có 04 chị, em, C là con thứ hai. Có vợ thứ nhất là Lê Thị T (Sinh năm 1979, hiện đã ly hôn), vợ chồng có 02 con chung, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2007.

Vợ thứ hai là Nguyễn Thị M (Sinh năm 1987), vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không (theo danh bản, chỉ bản số: 108 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 25/01/2019).

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Thành C không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, hiện tại ngoại tại xóm Xây Tây, xã Thuận Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***Người bị hại:**

Anh Bùi Văn N, sinh năm 1994 (đã chết do tai nạn giao thông)

ĐKNKTT: Thôn Vân Long, xã Cẩm Long, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá

***Đại diện hợp pháp của người bị hại (anh N):**

1. Ông Bùi Văn S, sinh năm 1961 (bố đẻ bị hại)

2. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1968 (mẹ đẻ bị hại)

ĐKNKTT: Thôn Vân Long, xã Cẩm Long, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá

***Người được người đại diện hợp pháp ủy quyền tham gia tố tụng:**

Ông Quách Văn C, sinh năm 1956

ĐKNKTT: Thôn Làng Sóng, xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá.

(văn bản ủy quyền lập ngày 16/11/2018) Ông Chúc có đơn xin xét xử vắng mặt

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đinh Quang V, sinh năm 1986 - Có mặt

ĐKNKTT: TDP An Châu 1, phường Mỏ Chè, TP. Sông Công, Thái Nguyên

2. Bà Vũ Thị Sen, sinh năm: 1958. Có mặt

ĐKNKTT: Tổ 1, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

*** Người làm chứng**

1. Anh Vi Thanh T, sinh năm; 1993

ĐKNKTT: Thôn Bản Nhì, xã Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

2. Anh Trịnh Quang T, sinh năm: 1982

ĐKNKTT: Xóm Cẩm Trà, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

3. Anh Nông Thanh T, sinh năm: 1994

ĐKNKTT: Xóm Lũng Mần, xã Hà Trì, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 18 giờ ngày 13/11/2018, Nguyễn Thành C điều khiển xe ô tô con 7 chỗ ngồi, nhãn hiệu Chevrolet mang biển số 20A-274.61, chở theo anh Trịnh

Quang T (Sinh năm 1982; trú tại: xóm Cẩm Trà, xã Trung Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên) ngồi ở ghế phụ, đi hướng Hà Nội – Thái Nguyên. Khi đi đến Km 40+650, quốc lộ 3 (cũ) thuộc địa phận xóm Trại, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên thì đâm va vào anh Bùi Văn N (Sinh năm 1994, trú tại: thôn Vân Long, Cẩm Long, Cẩm Thủy, Thanh Hóa) đang đi bộ qua đường. Sau khi xảy ra đâm va, anh N bị văng sang làn đường ngược chiều (hướng Thái Nguyên – Hà Nội) thì bị xe ô tô biển số 20B – 016.44 do anh Đinh Quang V (Sinh năm 1986, trú tại: tổ dân phố An Châu 1, phường Mỏ Chè, TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) điều khiển đi hướng Thái Nguyên – Hà Nội đi đến tiếp tục đâm va vào người. Hậu quả: anh N bị thương tích nặng, được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện Quân y 91, thị xã Phổ Yên sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên, đến ngày 14/11/2018 thì tử vong, 02 phương tiện hư hỏng một phần.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn cho thấy:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn Km 40 + 650, Quốc lộ 3 (cũ), thuộc xóm Trại, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, đoạn đường được trải nhựa phẳng, mặt đường rộng 12,1m. Lấy mép đường phải Quốc Lộ 3 hướng Hà Nội – Thái Nguyên là mép đường chuẩn; lấy hướng Hà Nội – Thái Nguyên làm hướng cho quá trình khám nghiệm hiện trường, lấy cột mốc KM 40+600 bên mép đường phải chiều Hà Nội – Thái Nguyên của Quốc lộ 3 cũ là mốc cố định, ghi nhận các vị trí dấu vết như sau:

- Vị trí (1) được kí hiệu trên sơ đồ hiện trường là vùng vật chất màu đỏ nghi máu KT (1,0 x 0,7)m đo vuông góc từ tâm vùng (1) đến mép đường chuẩn là 9,0m;

- Vị trí (2) được kí hiệu trên sơ đồ hiện trường là vết trượt cao su KT (11,2 x 0,4)m có chiều hướng Thái Nguyên – Hà Nội, đo vuông góc từ điểm đầu vết (2) và cuối vết (2) vào mép đường chuẩn được lần lượt là 8,0m và 8,85m;

- Vị trí (3) được kí hiệu trên sơ đồ hiện trường là chiếc dép da nam giới màu nâu bên phải, đo vuông góc từ tâm (3) vào mép đường chuẩn được 5,6 m;

- Vị trí (4) được kí hiệu trên sơ đồ hiện trường là xe ô tô khách gắn biển số 20B – 016.44 đang đỗ trên mặt đường, đầu xe quay hướng Hà Nội, đuôi xe quay hướng Thái Nguyên đo vuông góc từ tâm trục bánh trước và bánh sau bên trái xe (4) vào mép đường chuẩn được lần lượt là 6,45m và 6,3m;

- Vị trí (5) được kí hiệu trên sơ đồ hiện trường là mảnh nhựa KT (9 x 15)cm trên mặt đường đo vuông góc từ tâm (5) vào mép đường chuẩn là 8,6 m;

- Vị trí (6) được kí hiệu trên sơ đồ hiện trường là chiếc dép da nam giới màu nâu bên trái trên mặt đường đo vuông góc từ tâm (6) đến mép đường chuẩn được 11,0m;

- Vị trí (7) được kí hiệu trên sơ đồ hiện trường là xe ô tô biển số 20A – 274.61 đang đỗ trên mặt đường, đầu xe quay hướng Thái Nguyên đuôi xe quay hướng Hà Nội, đo vuông góc từ tâm trục bánh trước và bánh sau bên phải xe (7) vào mép

đường chuẩn được lần lượt là 1,25m và 1,5m. Tâm vùng (1) trùng với điểm cuối của vết (2); đo vuông góc từ tâm vùng (1) đến tâm (3) được 2,5m; đo vuông góc từ tâm (3) đến tâm trục bánh trước bên trái xe (4) được 0,5m; đo vuông góc từ tâm trục bánh trước bên trái xe (4) đến tâm (5) được 3,0m; đo vuông góc từ tâm (5) đến tâm trục bánh sau bên trái xe (4) được 1,0m; đo vuông góc từ tâm trục bánh sau bên trái xe (4) đến tâm (6) được 12,7m; đo vuông góc từ tâm (6) đến tâm trục bánh sau bên phải xe (7) được 11,9m; đo vuông góc từ tâm (1) đến cột mốc KM 40+600 theo hướng Thái Nguyên – Hà Nội được 30,8m; tại lề đường bên phải hướng Hà Nội – Thái Nguyên cách cột mốc cố định 30,4m về hướng Hà Nội là biển báo nguy hiểm đường giao nhau với đường không ưu tiên, cách cột mốc cố định 20,5m về hướng Thái Nguyên là lối mở vào ngõ 04 Trường Chinh.

Tiến hành khám nghiệm tử thi:

- Tử thi anh Bùi Văn N:

Khám ngoài: Vùng đỉnh chẩm phải cách trên gốc tai phải 9cm có vết sây sát da bầm tím KT (4,5x3,5) cm, sung nề toàn bộ vùng đỉnh chẩm; hố mắt phải sung nề bầm tím; gãy răng số 1 hàm trên bên phải; môi trên và môi dưới bầm dập; mặt ngoài cánh tay phải sây sát da mài trượt toàn bộ, mặt ngoài cẳng tay, mu bàn tay trái sây sát da rải rác; bả vai và thắt lưng phải sây sát da trong diện KT (30x12) cm; vùng thắt lưng bên trái sây sát, mài trượt da KT (27x19) cm; vùng bẹn và đùi phải sây sát da bầm tím KT (8x7,5) cm; mặt ngoài đùi phải có vết bầm tím KT (14x12) cm và có vết mổ dài 16cm, được khâu bằng 6 mũi chỉ; vùng bẹn và đùi trái có vết bầm tím KT (16x7) cm; đùi trái có vết mài trượt rách lóc da cơ KT (34x16) cm; đầu gối phải sây sát da KT (13x5,5) cm; mặt trước cẳng chân phải sây sát da KT (21x12) cm; mắt cá ngoài và mu bàn chân trái sây sát da rải rác; khoeo chân và mặt sau cẳng chân trái sây sát da mài trượt KT (27x3) cm; mu bàn tay trái sây sát da rải rác.

Mổ tử thi: Trật đốt sống cổ 3,4; Gãy cung trước xương sườn 3,4,5,6 bên phải; Phổi phải dập rách rải rác, khoang ngực phải có nhiều máu không đông; Tổ chức dưới da và cơ vùng đỉnh chẩm phải bị bầm tụ máu, chảy máu dưới màng cứng toàn bộ bán cầu não phải; Tổ chức não phù nề, trật khớp háng bên trái; gãy xương đùi phải.

Kết luận giám định pháp y số 78/KLGD - PC54 ngày 06/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

1. *Dấu hiệu chính qua giám định:* Trật đốt sống cổ 3, 4. Gãy nhiều xương sườn bên phải, phổi phải dập rách, khoang ngực phải có nhiều máu không đông.

2. *Nguyên nhân chết:* "Bùi Văn N, sinh năm 1994, HKTT: thôn Vân Long, xã Cẩm Long, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa bị tai nạn giao thông gây đa chấn thương: trật đốt sống cổ, gãy xương đùi trái; chấn thương ngực kín, gãy nhiều xương sườn, dập phổi, chảy tụ máu trong khoang ngực; chấn thương sọ não, chảy tụ máu trong hộp sọ, phù não, sốc đa chấn thương dẫn đến chết".

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã tiến hành thu giữ 03 mẫu máu gồm (niêm phong trong phong bì có ký hiệu M1); thu giữ mẫu máu tại gầm ba đờ sóc phía trước bên phải xe ô tô BKS 20B - 0166.44 (niêm phong ký hiệu M2); thu mẫu vật chất mô cơ lẫn máu tại phần đầu phía trước bên trái xe ô tô 20A - 274.61 (niêm phong ký hiệu M3).

Ngày 15/01/2019 CQCSĐT Công an thị xã Phổ Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 22/CSĐT tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an với nội dung yêu cầu giám định: Phân tích mẫu máu cần giám định có phải máu người hay không, so sánh với mẫu ADN của Bùi Văn N?

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 312 ngày 28/02/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận:

1. Chất màu nâu nghi máu ký hiệu M2 là máu người. Không xác định được kiểu gen do chất lượng mẫu kém.

2. Chất màu nâu nghi máu ký hiệu M1, M3 là máu người và là máu của tử thi Bùi Văn N.

*** Khám nghiệm phương tiện giao thông liên quan cho thấy:**

- *Xe ô tô biển số 20A – 274.61*: Đèn pha trái bị ngoại lực tác động, đẩy lùi từ trước về sau, lệch so với vị trí ban đầu 4,5cm; đầu nắp ca rô bên trái, sát đèn pha bám dính vật chất màu nâu trong vùng KT (13x2)cm, phần này bị ngoại lực tác động chiều hướng từ trước về sau cong vênh; tay dè bên trái bị ngoại lực tác động bật tai càng ra khỏi vị trí ban đầu; gương chiếu hậu bên trái bị gãy; kính chắn gió phía trước đập vỡ $\frac{1}{2}$ trái tâm vùng cách cột A bên trái 20cm, cách chân cần gạt nước 25cm. Kỹ thuật an toàn phương tiện : hệ thống phanh, đèn, còi, xi nhan hoạt động bình thường.

- *Xe ô tô biển số 20B – 016.44*: Ba đờ sóc phải bị ngoại lực tác động, chiều hướng từ trước ra sau, lõm trong vùng KT (76x30)cm, bong tróc sơn, lệch so với vị trí ban đầu 9cm; mặt dưới ba đờ sóc bám dính vật chất màu đỏ; lưới nhựa ba đờ sóc bị ngoại lực tác động KT (48x8)cm; ốp nhựa mặt trên ba đờ sóc dưới đèn pha phải bị bong mất.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, dấu vết để lại trên hiện trường xác định: Lỗi gây ra vụ tai nạn do lái xe Nguyễn Thành C (có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20A-274.61 theo hướng Hà Nội – Thái Nguyên không chú ý quan sát, không giảm tốc độ tại nơi quy định, không nhường đường cho người đi bộ qua đường đâm va vào anh Bùi Văn N khi đang sang đường. Sau khi xảy ra đâm va, anh N bị văng sang làn đường ngược chiều hướng Thái Nguyên – Hà Nội thì tiếp tục bị xe ô tô biển số 20B – 016.44 do anh Đinh Quang V điều khiển đi hướng Thái Nguyên – Hà Nội đi đến đâm va vào người. Hậu quả, anh Ninh bị thương tích nặng, được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện quân y 91, thị xã Phổ Yên sau đó chuyển đến bệnh viện đa khoa trung

ương Thái Nguyên, đến ngày 14/11/2018 thì tử vong, hai phương tiện hư hỏng một phần.

Tại biên bản đo nồng độ cồn ngày 13/11/2018 đối với Nguyễn Thành C, kết quả đo nồng độ cồn là: 0,000 mg/lít.

Vật chứng thu giữ: Các phương tiện có liên quan trong vụ tai nạn cùng các giấy tờ có liên quan khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng;

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 190101191225, mang tên Nguyễn Thành Chung. Do Sở giao thông vận tải Thái Nguyên cấp ngày 01/6/2018 có giá trị đến ngày 01/6/2023 lưu kèm hồ sơ vụ án chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo Nguyễn Thành C đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Bùi Văn N số tiền 150.000.000 đồng (bao gồm tiền bồi thường tổn thất tinh thần, viện phí và các khoản chi phí khác). Gia đình anh N không có yêu cầu, đề nghị gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Thành C. Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 20B – 016.44, do thiệt hại không đáng kể nên bà Vũ Thị S (là chủ xe) không yêu cầu C bồi thường.

2. Cáo trạng truy tố của VKS: Tại bản cáo trạng số 62/KSĐT ngày 17/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Nguyễn Thành C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện.

Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý.

Các tình tiết giảm nhẹ TNHS được hưởng: điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS;

Tình tiết tăng nặng TNHS: Không phải chịu.

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt Nguyễn Thành C từ 12 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 - 30 tháng.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tính mạng, tài sản giữa bị cáo với gia đình nạn nhân số tiền 150.000.000đ. Người liên quan không đề nghị xem xét phần dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo C giấy phép lái xe đã thu giữ.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất; về bồi thường dân sự thì gia đình bị cáo đã bồi thường được xong;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh V, bà S không có ý kiến tranh luận, nhất trí quan điểm luận tội của đại diện VKS.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện hợp pháp gia đình người bị hại, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xác định việc truy tố và bị đưa ra xét xử là đúng tội, xin được hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất, để có cơ hội lao động đền bù thiệt hại cho người bị hại do mình gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại, người liên quan được thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

- Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp cho người bị hại (ông C) có đơn xin vắng mặt. Những người làm chứng đều vắng mặt. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt họ. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố và xét xử của bị cáo: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu liên quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thành C có giấy phép lái xe hạng C, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 01/6/2018, có giá trị đến 01/6/2023.

Khoảng 18 giờ ngày 13/11/2018, Nguyễn Thành C điều khiển xe ô tô con 7 chỗ ngồi, nhãn hiệu Chevrolet mang biển số 20A-274.61, chở theo anh Trịnh Quang T (ngồi ở ghế phụ, đi hướng Hà Nội – Thái Nguyên) với tốc độ trên 60km/h. Khi đi đến Km40+650, quốc lộ 3 địa phận xóm Trại, Nam Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên (cổng Công ty bao bì Hà A) do thiếu chú ý quan sát nên khi phát hiện người đi bộ sang đường đã không xử lý kịp thời, C đã đâm va vào anh Bùi Văn N (phần đầu xe bên trái do Nguyễn Thành C điều khiển và gương chiếu hậu bên trái va vào người anh N) làm anh N văng sang phần đường ngược chiều thì bị xe ô tô biển số 20B – 016.44 do anh Đinh Quang V điều khiển đi hướng Thái Nguyên – Hà Nội đi đến tiếp tục đâm va vào người. Hậu quả: anh Ninh bị thương tích nặng, được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện quân y 91, thị xã Phổ Yên sau đó chuyển đến bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên, đến ngày 14/11/2018 thì tử vong, 02 phương tiện hư hỏng một phần.

[3] Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết quả giám định tử thi; giám định mẫu ADN; kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, lời khai của người làm chứng và lời khai của bị cáo Nguyễn Thành C tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở xác định: lỗi trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông nêu trên là do Nguyễn Thành C điều khiển xe ô tô BKS tô 20A-274.61 không chú ý quan sát, không giảm tốc độ tại nơi quy định, không nhường đường cho người đi bộ qua đường, đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ quy định và khoản 6 Điều 5, Thông tư 91/2015/TT - BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới. Cụ thể:

“Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

6. Khi có người đi bộ...qua đường.”

“Điều 11 Luật giao thông đường bộ: Chấp hành báo hiệu đường bộ

...Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ...bảo đảm an toàn.

Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Nguyễn Thành C đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo tại bản cáo trạng số 62/KSĐT ngày 17/4/2019 về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định:

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

a) Làm chết người;"

[4] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Thành C thấy: Đây là hành vi của người điều khiển, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ, không chấp hành nghiêm chỉnh luật lệ giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động an toàn giao thông vận tải đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác. Xét đây là lỗi vô ý, xong việc đưa ra xét xử về hình sự đối với hành vi vi phạm là thỏa đáng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thực hiện hành vi phạm tội do lỗi vô ý. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại gồm bồi thường cho người bị hại (đại diện hợp pháp người bị hại) đã nhận số tiền 150.000.000đ; do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu TNHS đối với bị cáo nên xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác ở khoản 2 điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thành C không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[5]. Về hình phạt cần áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không thể thấy trước hậu quả có thể xảy ra, sau khi xảy ra tai nạn kịp thời khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình nạn nhân. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Theo hướng có lợi cho người phạm tội, căn cứ về điều kiện cho hưởng án treo quy định tại mục 2, 3, 4 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, không cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mà cho bị cáo được tự học tập, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình nơi cư trú cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 BLHS còn quy định:

“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nên xét miễn cho bị cáo hình phạt bổ sung là cấm lái xe.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt tù của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên thể hiện tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được HĐXX chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo trình bày ngoài số tiền bồi thường theo thỏa thuận, khi xảy ra tai nạn bị cáo cùng gia đình chỉ phí 20.000.000đ tiền viện phí và ma chay cho gia đình nạn nhân nên tổng số tiền bồi thường là 170.000.000đ. Gia đình người bị hại không yêu cầu phải bồi thường tiếp. Do vậy, xác nhận bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận xong việc bồi thường thiệt hại về tính mạng số tiền Đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm về TNDS nên HĐXX không xem xét.

[9] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Sen là chủ sở hữu xe ô tô BKS 20 B - 0166.44 và anh Đinh Quang V là lái xe xác định: Sự việc tai nạn xảy ra là bất khả kháng. Sau tai nạn gia đình bà hỗ trợ bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 5000.000đ; anh V hỗ trợ số tiền 5.000.000đ. Tiền sửa chữa xe ô tô hết 1.000.000đ. nay bà Sen, anh V không có ý kiến gì đối với bị cáo. Gia đình nạn nhân cũng không có ý kiến và yêu cầu bà Sen, anh V phải bồi thường. HĐXX thấy sự việc xảy ra đối với anh V và chủ xe là sự kiện bất ngờ, anh V không buộc phải biết trước sự kiện có thể xảy ra nên không phải chịu TNHS là có căn cứ. Tuy nhiên, xe cũng bị hư hỏng nhẹ, anh V và chủ xe bà S không yêu cầu lái xe và bị cáo phải bồi thường. Do đó HĐXX ghi nhận việc những người liên quan thỏa thuận xong phần TNDS.

[10]. Vật chứng: Phương tiện liên quan đến vụ tai nạn đã trả lại cho chủ sở hữu và người liên quan quản lý, sử dụng. Việc trả lại là đúng quy định. HĐXX không xem xét.

Đối với giấy phép lái xe được lưu trong hồ sơ vụ án. Do không áp dụng hình phạt bổ sung cấm lái xe đối với bị cáo nên được trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe số 100101191225 mang tên Nguyễn Thành C do Sở giao thông vận tải Thái Nguyên cấp ngày 01/6/2018.

[11]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST. Bị cáo và đại diện hợp pháp người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bồi các lễ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thành C** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Hình phạt:

**Hình phạt chính:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành C** 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

(Bị cáo được giải thích chế định án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017... Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

**Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.*

3. Về bồi thường thiệt hại:

Xác nhận đại diện hợp pháp cho người bị hại Ông Bùi Văn S, sinh năm 1961 (bố đẻ bị hại) Bà Phạm Thị C, sinh năm 1968 (mẹ đẻ bị hại) đều trú tại: Thôn Vân Long, xã Cẩm Long, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá đã nhận đủ số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) với gia đình bị cáo Chung, theo biên bản thỏa thuận và giao nhận tiền ngày 04/12/2018 và không yêu cầu đòi bồi thường gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Trả lại Nguyễn Thành C 01 giấy phép lái xe hạng C số 190101191225, mang tên Nguyễn Thành Chung. Do Sở giao thông vận tải Thái Nguyên cấp ngày 01/6/2018 có giá trị đến ngày 01/6/2023.

5. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người liên quan bà S, anh V tại phiên tòa sơ thẩm. Báo cho biết bị cáo và những người liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt đại diện ủy quyền của người đại diện hợp pháp người bị hại (ông C) tại phiên tòa. Báo cho biết đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Thị hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà